TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày: 29-6-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đặng Minh Lý.
2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022,đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Bá L, sinh ngày 15/4/1963. Tại: Đồng Nai. Nơi ĐKHKTT: Số A, TVO, tổ B, khu C, phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc Tr và bà Trần Kim H1; vợ: Đào Thị L1, có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001). Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/11/2008, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo bản án hình sự sơ thẩm số 182/2008/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2020 đến ngày 26/01/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lĩnh; có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Văn U, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu dân cư PH, phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1/ Bà Phan Kim S, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường HP, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2/ Ông Ngô Trần Đức H, sinh năm 1971. Địa chỉ: phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2014, Phan Bá L thuê xe ô tô hiệu Daewoo Lacetti, biển số 61A - 199.xx của vợ chồng anh Ngô Trần Đức H, sinh năm 1971 và chị Phan Kim S, sinh năm 1972 để lái xe taxi tại địa bàn thành phố M, tỉnh Bình Dương, tiền thuê mỗi tháng là 9.000.000 (chín triệu) đồng. Đến khoảng tháng 3/2015, do thiếu nợ nhiều người nên khi đang lái xe trên địa bàn thành phố M, tỉnh Bình Dương thì L nảy sinh ý định dùng xe ô tô trên để thế chấp vay tiền rồi chiếm đoạt. Sau đó, thông qua các mối quan hệ xã hội, L quen được anh Đặng Văn U. Đến ngày 26/3/2015, L đến nhà anh U và nói dối với anh U là L cần vay số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng để đưa cháu của L đi cấp cứu nên hỏi vay anh U, đồng thời L nói dối với anh U là xe ô tô biển số 61A - 199.xx là của L mua lại của người em tên S nên hiện tại L là chủ sở hữu xe ô tô trên rồi L đề nghị để lại xe ô tô để thế chấp cho số tiền vay thì anh U đồng ý. Sau đó, L nhờ một người nam thanh niên (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) viết cho L giấy bán xe với nội dung là chị Phan Kim S bán xe cho L và L đưa cho anh U xem giấy bán xe và nói với anh U chị S là em ruột của L. Do thấy L và chị S cùng là họ "Phan" nên anh U không nghi ngờ. Sau đó, anh U đưa cho L số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, đồng thời anh U yêu cầu L viết giấy vay nợ với số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và nói sẽ đưa tiếp cho L đủ số tiền khi chuẩn bị tiền xong. Sau khi nhận của anh U số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng thì L giao cho anh U xe ô tô biển số 61A - 199.xx kèm giấy bán xe để anh U quản lý. Sau đó, L không đến gặp anh U nữa và đến sinh sống tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia tại tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 29/12/2020, Phan Bá L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú.

Đối với Phan Kim S, sau khi cho Phan Bá L thuê xe nhưng không thấy L đến trả tiền thuê xe hàng tháng và cũng không liên lạc được với L nên ngày 06/4/20215 chị S đã đến Công an phường PH trình báo vụ việc và tố cáo Phan Bá L về hành vi chiếm đoạt tài sản là xe ô tô hiệu Daewoo Lacetti, biển số 61A - 199.xx. Tuy nhiên, đến ngày 24/4/2015 chị S đã nhận lại xe ô tô trên, đồng thời Phan Bá L cũng đã thanh toán cho chị S tiền thuê xe ô tô với số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, hiện nay chị S không có yêu cầu gì khác đối với Phan Bá L. Đối với anh Đặng Văn U, vào ngày 23/01/2022 Phan Bá L đã tự nguyện bồi thường cho anh U số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng mà L đã chiếm đoạt. Hiện anh U không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Bá L.

Cáo trạng số 111/CT-VKS-HS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phan Bá L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Bá L mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình thụ lý tin báo tố giác tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một có những vi phạm về thời hạn, trình tự thủ tục. Cụ thể: Ngày 09/4/2015, bà Phan Kim S, ông Ngô Trần Đức H có đơn trình báo, tố giác tội phạm; ngày 13/4/2015 Công an phường PH có báo cáo đề xuất đến Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý nhưng không thể hiện có biên bản bàn giao vụ việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp nhận tin báo nhưng Thủ trưởng Cơ quan điều tra không ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, không phân công điều tra viên giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đồng thời cũng không gửi đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Quá trình thụ lý tin báo từ tháng 4/2015 đến ngày 14/4/2016 mới ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là vi phạm thời hạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm nhưng không có văn bản thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định truy tố bị can bằng bản cáo trạng vào ngày 27/5/2022 nhưng đến ngày 03/6/2022 mới chuyển hồ sơ cho Tòa án. Những thủ tục tố tụng nêu trên đã vi phạm Điều 103 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003; Điều 244 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 9, Điều 10,11,12,13 của Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, những vi phạm nêu trên không làm thay đổi tội danh, khung hình phạt đồng thời bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, không cần thiết phải điều tra lại vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi dùng thủ đoạn, lời nói gian dối (tự nhận là chủ sở hữu xe ô tô Deawoo Lacetti) nhằm thế chấp để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của ông Đặng Văn U mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại, hoàn trả chi phí thuê xe cho nguyên đơn dân sự; sau khi phạm tội đã đầu thú. Ngoài ra, bị hại có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy tuy bị cáo đã từng bị kết án vào năm 2008 nhưng về tội do lỗi vô ý và tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới đã được xóa án tích; bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, nguyên đơn dân sự. Ngoài ra bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy hậu quả do hành vi mà bị cáo thực hiện đã được khắc phục toàn bộ, bản thân bị cáo không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nếu cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, nguyên đơn dân sự đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Bá L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Bá L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (29/6/2022).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2022/LCĐKNCT-TA ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo